

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01 ngày 25/4/2012*).

- **Về con chung**: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Thảo N, sinh ngày 29/3/2013, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người

phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000322 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền